

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Biên
2. Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 19/12/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 846/QĐST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến Th, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1993 tại Hải Phòng, đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường C, quận L, TP.Hải Phòng; cư trú: Phường Th, quận H, TP.Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ và bà Phạm Thị Thanh H; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 18/3/2015 Tòa án nhân dân quận L xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa có án tích đã được xóa; bị tạm giữ từ ngày 28/5/2017, tạm giam ngày 02/6/2017 tại Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Thanh T, sinh ngày 09/11/1999, cư trú tại: Thôn CT, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1974, cư trú tại: Phường P, quận K, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa;

Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam, vắng mặt tại phiên tòa;

Anh Trần Đức A, sinh năm 1987, cư trú tại: Phường AB, quận L, TP.Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/4/2017, Nguyễn Tiến Th lên mạng xã hội FaceBook và đã thỏa thuận để mua của anh Lê Thanh T 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7 Gold với giá 6.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 15/4/2017, Nguyễn Tiến Th và Trần Tiến D đi xe mô tô đến nơi hẹn với anh T ở trước cửa nhà số 57 đường V, phường T, quận K, TP.Hải Phòng. (Theo sự bàn bạc, thống nhất từ trước giữa Th và D, khi Th cầm điện thoại di động đi bộ ra vỉa hè thì D phóng xe mô tô tới để Th nhảy lên xe bỏ chạy). Khi Th vào gặp anh T, Th yêu cầu anh T đưa điện thoại cho Th xem rồi đi bộ ra vỉa hè, đúng lúc D phóng xe mô tô tới, Th nhảy lên xe, D lập tức phóng xe bỏ chạy. Anh T hô hoán và điều khiển xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp. Th và D đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh T bán cho anh Trần Đức A được 4.000.000 đồng, cùng nhau ăn tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 29/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 vỏ màu Gold đã qua sử dụng của anh Lê Thanh T, tại thời điểm ngày 15/4/2017 có giá trị là 4.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 19/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Nguyễn Tiến Th về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Tiến Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Thanh T số tiền 4.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại đã bị chiếm đoạt.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, kết quả dựng lại hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyễn Tiến Th đã có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Lê Thanh T từ trước và đã có hành vi gian dối thỏa thuận mua điện thoại của anh T với giá 6.000.000 đồng. Th đã bàn bạc với Trần Tiến D từ trước, là khi Th cầm điện thoại đi bộ ra vỉa hè thì D phóng xe mô tô tới, để Th nhảy lên xe bỏ chạy. Khi gặp anh T, Th bảo đưa điện thoại cho xem và gọi thử. Th đã cầm điện thoại ra vỉa hè và đứng như sự bàn bạc, D phóng xe mô tô tới, Th nhảy lên xe, D lập tức phóng xe bỏ chạy. Như vậy, Nguyễn Tiến Th đã có hành vi gian dối (giả vờ mua điện thoại của anh Lê Thanh T với giá 6.000.000 đồng), anh T tưởng thật và đã giao điện thoại cho Nguyễn Tiến Th xem gọi thử. Do đó, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Tiến Th đã hoàn thành. Việc Nguyễn Tiến Th lên xe của Trần Tiến D bỏ chạy là để trốn tránh khỏi sự kiểm soát của anh Lê Thanh Tùng. Tòa án đã trả hồ sơ để cơ quan Điều tra truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và khởi tố bị can đối với Trần Tiến D. Nhưng Viện Kiểm sát nhân dân quận K giữ nguyên Cáo trạng và cho rằng chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Trần Tiến D. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa chính xác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Tiến Th đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Galaxy S7 Gold của anh Lê Thanh T, trị giá 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử Nguyễn Tiến Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã có Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 18/3/2015 Tòa án nhân dân quận L xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa được xóa án tích). Hành vi của bị cáo phải được đánh giá là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Điều tra đầu thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có tài sản, việc làm và thu nhập, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Trần Tiến D: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến Th thì: Nguyễn Tiến Th đã bàn bạc với Trần Tiến D từ trước, là khi Th cầm điện thoại đi bộ ra vỉa hè thì D phóng xe mô tô tới, để Th nhảy lên xe bỏ chạy. Khi gặp anh T, Th bảo đưa điện thoại cho xem, Th đã cầm điện thoại ra vỉa hè và đứng như sự bàn bạc, D phóng xe mô tô tới, Th nhảy lên xe, D lập tức phóng xe bỏ chạy. Anh Lê Thanh T hô hoán và điều khiển xe mô tô đuổi theo nhưng không kịp. Lời khai của Nguyễn Tiến Th phù hợp với quá trình diễn biến và hành vi khách quan của tội phạm. Nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không khởi tố bị can đối với Trần Tiến D là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý Trần Tiến D theo quy định của pháp luật.

[3] Về vật chứng trong vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 của anh Lê Thanh T, Th đã bán cho anh Trần Đức A. Khi mua chiếc điện thoại này anh Trần Đức A không biết là điện thoại do Nguyễn Tiến Th phạm tội mà có. Anh Trần Đức A đã bán lại cho người khác không quen biết, nên không thu hồi được.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Thanh T số tiền 4.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại di động đã bị chiếm đoạt.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến Th** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Phạt Nguyễn Tiến Th 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/5/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Thanh T số tiền 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo không thi hành số tiền nêu trên, thì

hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tiến Th phải phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý đối với Trần Tiến D theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS quận K;
- Công an quận K;
- Chi cục THADS K;
- TAND TP Hải Phòng;
- Trại giam HP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cao Đăng Trình